

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai Đề án "Bảo tồn, phát huy và phát triển tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa", giai đoạn 2026-2030**

Thực hiện Quyết định số 4795/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án "Bảo tồn, phát huy và phát triển tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2030"; trên cơ sở tham mưu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 4389/TTr-SVHTTDL ngày 29/6/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trong giai đoạn 2026-2030 với những nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Cụ thể hoá các nội dung, nhiệm vụ được xác định tại Quyết định số 4795/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án "Bảo tồn, phát huy và phát triển tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2030";

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, trách nhiệm và sự phối hợp của các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình triển khai các nội dung của Đề án đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế trong tình hình mới; đồng thời, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong giai đoạn 2023 - 2025; từng bước đưa các giá trị văn hóa truyền thống trở thành nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, du lịch bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây viết tắt là DTTS&MN).

##### **2. Yêu cầu**

- Đảm bảo cụ thể hóa nội dung, yêu cầu nhiệm vụ nhằm thực hiện tốt các công việc đã đề ra tại kế hoạch; sử dụng kinh phí trong việc triển khai Đề án đúng mục đích, tránh phô trương, lãng phí, đảm bảo vừa kế thừa những nội dung, nhiệm vụ đã thực hiện trong giai đoạn 2023 - 2025 vừa đảm bảo tính khả thi triển khai tiếp theo trong giai đoạn 2026 - 2030 trên cơ sở kết quả các nội dung, nhiệm vụ đã triển khai thực hiện.

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; gắn bảo tồn với phát huy giá trị và phát triển bền vững; phân công rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương; phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Trong quá trình triển khai phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Bảo tồn, phát huy và phát triển tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của đồng bào DTTS&MN tỉnh Thanh Hóa theo hướng bền vững; nâng cao nhận thức và vai trò chủ thể của cộng đồng; góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội, du lịch và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào DTTS.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Chinh lý, hoàn thiện các tư liệu, tài liệu, sách, tác phẩm văn học nghệ thuật, lưu giữ chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số và tổ chức truyền dạy trong cộng đồng; tiếp tục sưu tầm, bổ sung, hoàn thiện được phòng trưng bày truyền thống; tuyên truyền, quảng bá về giá trị văn hóa truyền thống bằng nhiều hình thức, đặc biệt là trên các kênh thông tin đại chúng và không gian mạng.

- Tiếp tục nhân rộng mô hình mở các lớp đào tạo do nghệ nhân có khả năng truyền dạy tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống dân tộc Mường, Thái, Mông, Thổ, Dao, Khơ Mú trong cộng đồng các DTTS.

- Tiếp tục mở rộng mô hình truyền dạy tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống trong cộng đồng và trong hệ thống các trường dân tộc nội trú trên địa bàn, các nhà văn hóa phục vụ tất cả các đối tượng tham gia.

- Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình CLB dạy học tiếng nói, chữ viết; mô hình bảo tồn và phát huy giá trị tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề thủ công của các dân tộc Mường, Thái, Mông, Thổ, Dao, Khơ Mú.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân duy trì mặc trang phục trong ngày lễ tết, trong sinh hoạt và trong hoạt động học tập.

- Tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn về trang phục truyền thống ở trường dân tộc nội trú và trong Ngày hội văn hoá các dân tộc; liên hoan, hội diễn, biểu diễn các loại hình văn hóa dân gian dân tộc Mường, Thái, Mông, Dao, Thổ, Khơ Mú.

- Các xã miền núi tổ chức được các chương trình quảng bá, giới thiệu nét đẹp trong trang phục, nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình làng, bản truyền thống phục vụ phát triển du lịch. Xây dựng các gian hàng để giới thiệu quảng bá sản phẩm tại các khu, điểm du lịch phục vụ du khách, hàng năm, tổ chức hội chợ giới thiệu sản phẩm của đồng bào DTTS, đồng thời tìm kiếm thị trường để đưa sản phẩm của đồng bào DTTS số đến với khách hàng trong và ngoài nước, góp phần phát triển kinh tế bền vững.

## III. NHIỆM VỤ

**1. Số hoá 70 - 80% tài liệu tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số**

**1.1. Tiếp tục điều tra, sưu tầm, giới thiệu, phổ biến các giá trị văn hóa, văn học nghệ thuật của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa**

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Hội Văn học Nghệ thuật; UBND các xã miền núi; các sở, ngành, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026, 2027, 2028.

**1.2. Sưu tầm, bổ sung, số hóa tiếng nói, chữ viết, của dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa**

a) Số hóa bộ chữ dân tộc Mường và dân tộc Thái; số hóa tiếng Mường (Sổ tay tiếng Mường - Việt Thanh Hóa), số hóa tiếng Thái (Sổ tay tiếng Thái - Việt Thanh Hóa); biên soạn tài liệu dạy học chữ của dân tộc Mường, dân tộc Thái và chữ Nôm Dao trong cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Hội Dân tộc học và Nhân học.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các sở, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

b) Tổ chức biên soạn, xuất bản và số hóa bộ tài liệu tiếng nói, chữ viết của dân tộc Mông.

- Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Hồng Đức.
- Cơ quan phối hợp: Hội Dân tộc học và Nhân học; UBND các xã miền núi; các sở, ngành, đơn vị liên quan;
- Thời gian thực hiện: Năm 2027.

**1.3. Sưu tầm, biên soạn, xuất bản sách và số hóa các thông tin, dữ liệu về trang phục, trang sức của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (Mông, Thổ, Khơ Mú)**

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các sở, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2027.

**1.4. Bổ sung, cập nhật và số hóa các thông tin, dữ liệu về trang phục, trang sức và nghệ thuật trang trí trang phục của 06 dân tộc thiểu số phục vụ việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị trong đời sống của đồng bào**

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các sở, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: 2028

**1.5. Xây dựng các thước phim hướng dẫn cách thức, kỹ thuật cắt may, dệt, thêu, nghệ thuật tạo hình, trang trí, làm phụ kiện liên quan đến trang phục của đồng bào các dân tộc: Mường, Thái, Mông, Thổ, Dao, Khơ Mú để**

***bảo tồn, quảng bá; đồng thời phục vụ mở các lớp truyền dạy cách may, mặc trang phục truyền thống.***

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã miền núi;
- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2027 - 2030.

***1.6. Bổ sung, cập nhật và số hóa những thông tin, tài liệu liên quan đến nghề truyền thống của 6 dân tộc thiểu số.***

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các sở, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2028.

**2. Xây dựng đội ngũ nghệ nhân có khả năng truyền dạy tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống trong cộng đồng các dân tộc thiểu số và quan tâm, hỗ trợ các tác giả người dân tộc thiểu số**

***2.1. Tổ chức phát động các cuộc thi sáng tác về đề tài dân tộc miền núi; đặt hàng các tác giả người dân tộc thiểu số có khả năng sáng tạo, sáng tác các tác phẩm về đề tài dân tộc, miền núi***

- Cơ quan chủ trì: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan; UBND các xã miền núi.
- Thời gian thực hiện: Tổ chức hàng năm.

***2.2. Tổ chức tập huấn cho người có uy tín trong thôn/bản, các nghệ nhân người Thái, Mông, Dao, Mường về phương pháp truyền dạy tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống (06 lớp/năm)***

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: 2026 – 2030.

***2.3. Tổ chức truyền dạy và học cho cộng đồng các dân tộc Mông về tiếng nói, chữ viết của dân tộc (01 lớp/năm)***

- Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Hồng Đức.
- Cơ quan phối hợp: Hội Dân tộc học và Nhân học; UBND các xã miền núi; các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: 2027 - 2030.

***2.4. Tổ chức truyền dạy cho cộng đồng các dân tộc Dao, Thái, Mường về tiếng nói, chữ viết của dân tộc***

- Cơ quan chủ trì: Hội Dân tộc học và Nhân học.

- Cơ quan phối hợp: Trường Đại học Hồng Đức; UBND các xã miền núi; các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

**2.5. Tổ chức truyền dạy tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số cho cán bộ chiến sĩ, công chức, viên chức công tác trong vùng dân tộc thiểu số (01 lớp/năm)**

- Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Hồng Đức.

- Cơ quan phối hợp: Bộ chỉ Quân sự tỉnh; Hội Dân tộc học và Nhân học; UBND các xã miền núi; các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

**2.6. Liên kết với các trường có đủ điều kiện đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ dạy tiếng dân tộc để đào tạo giáo viên dạy môn Tiếng dân tộc thiểu số (tiếng Thái, tiếng Mông)**

- Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Hồng Đức.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2028.

**2.7. Tổ chức lớp truyền dạy, tập huấn kỹ năng bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số (06 lớp/năm)**

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các sở, ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026-2030.

**2.8. Tổ chức lớp giới thiệu, hướng nghiệp về nghề thủ công truyền thống của các dân tộc cho học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số tại Trường Dân tộc nội trú (thực hiện hàng năm)**

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các sở, ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

**3. Xây dựng các mô hình bảo tồn và phát huy giá trị tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số**

**3.1. Mô hình truyền dạy tiếng nói, chữ viết của dân tộc trong cộng đồng (06 mô hình)**

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã miền núi.

- Cơ quan phối hợp: Hội Dân tộc học và Nhân học; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

**3.2. Xây dựng mô hình dạy tiếng nói, chữ viết cho cán bộ, công chức công tác tại vùng đông bào dân tộc thiểu số (01 mô hình)**

- Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Hồng Đức.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các sở, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2027.

**3.3. Mô hình dạy tiếng dân tộc cho học sinh trường Dân tộc nội trú (01 mô hình/năm).**

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các Trường Dân tộc nội trú; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

**3.4. Mô hình mặc trang phục truyền thống cho học sinh tại các Trường Dân tộc nội trú (06 mô hình).**

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các Trường Dân tộc nội trú; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

**3.5. Mô hình giới thiệu trang phục truyền thống tại khu điểm du lịch Pù Luông, Ma Hào, Bền En (03 mô hình).**

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã: Pù Luông, Linh Sơn, Hóa Quý.
- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2027, 2028, 2029.

**3.6. Xây dựng mô hình cộng đồng (hợp tác xã) phát triển nghề truyền thống của 06 dân tộc trên địa bàn các xã miền núi tỉnh Thanh Hóa (06 mô hình)**

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã Như Xuân, Nam Xuân, Mường Chanh, Ngọc Lặc, Mường Lát, Thạch Quảng.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2027 - 2030.

**3.7. Xây dựng 02 sản phẩm du lịch nghề truyền thống được cấp văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý: Nghề nấu rượu cần dân tộc Thái tại xã Pù Luông; nghề dệt thổ cẩm dân tộc Thái tại xã Pù Luông.**

- Cơ quan thực hiện: UBND xã Pù Luông.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

**3.8. Xây dựng các gian hàng giới thiệu sản phẩm tại các khu điểm du lịch, tìm kiếm các thị trường giới thiệu sản phẩm làng nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, để các sản phẩm thực sự là hàng hóa góp phần phát triển kinh tế bền vững cho đồng bào.**

- Cơ quan thực hiện: Sở Công thương.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

**3.9. Xây dựng mô hình thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số**

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã miền núi.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2030.

**4. Tổ chức Liên hoan trang phục truyền thống của từng dân tộc và trong Ngày hội văn hoá các dân tộc**

**4.1. Tổ chức các cuộc liên hoan, hội diễn, biểu diễn các loại hình trang phục truyền thống của 06 dân tộc tại Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.**

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các sở, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**4.2. Tổ chức liên hoan cấp tỉnh về biểu diễn loại hình văn hóa dân gian bằng tiếng dân tộc của đồng bào 06 dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.**

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các sở, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026, 2028, 2030.

**4.3. Tổ chức liên hoan về trang phục dân tộc của đồng bào dân tộc thiểu số**

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; Các sở, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026, 2028, 2030.

**4.4. Tổ chức Triển lãm ảnh về trang phục, nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.**

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; Các sở, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2030.

### **5. Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.**

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các sở, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

### **6. Tổ chức thực hiện tuyên truyền giới thiệu về các mô hình và công tác bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số**

- Cơ quan chủ trì: Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa.
- Cơ quan phối hợp: UBND các xã miền núi; các sở, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

*(Có Phụ lục chi tiết các nhiệm vụ gửi kèm theo Kế hoạch).*

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp gắn bảo tồn văn hóa với mục tiêu phát triển kinh tế, du lịch cộng đồng**

- Tăng cường lồng ghép các hoạt động bảo tồn tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa tại các địa bàn có tiềm năng, lợi thế và điều kiện phù hợp; ưu tiên các giá trị văn hóa có khả năng khai thác phục vụ phát triển kinh tế bền vững.

- Lựa chọn, hỗ trợ xây dựng một số mô hình bảo tồn gắn với sinh kế bền vững, như: mô hình làng nghề dệt, may trang phục truyền thống kết hợp trải nghiệm du lịch; mô hình truyền dạy nghề truyền thống gắn với sản xuất hàng hóa; mô hình trình diễn, giới thiệu tiếng nói, chữ viết, trang phục dân tộc tại các điểm du lịch, khu văn hóa.

- Xây dựng và triển khai cơ chế hỗ trợ kết nối thị trường ổn định cho sản phẩm nghề truyền thống, thông qua việc hỗ trợ cải tiến mẫu mã, bao bì, xây dựng thương hiệu; kết nối với các chương trình OCOP, hội chợ, festival, sự kiện văn hóa - du lịch; khuyến khích hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã trong tiêu thụ sản phẩm lâu dài.

- Ưu tiên lồng ghép, huy động hiệu quả nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, và các chương trình, dự án có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và tính bền vững của hoạt động bảo tồn.

### **2. Giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa**

- Đẩy mạnh sưu tầm, số hóa tư liệu về tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống (tài liệu, hình ảnh, video, ghi âm, tri thức dân gian...) nhằm lưu giữ lâu dài và phục vụ công tác nghiên cứu, truyền dạy, quảng bá.

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ với các nền tảng thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành văn hóa và các địa phương theo quy định.

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị văn hóa truyền thống thông qua việc sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện; tăng cường quảng bá trên nền tảng số, mạng xã hội, website chuyên đề; hỗ trợ giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm nghề truyền thống trên môi trường trực tuyến.

- Từng bước đưa nội dung bảo tồn, phát huy văn hóa dân tộc thiểu số vào các chương trình giáo dục, truyền thông số, nhất là đối với thanh thiếu niên, học sinh, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa.

### **3. Giải pháp về thực hiện chính sách đối với nghệ nhân**

- Rà soát, đánh giá thực chất đội ngũ nghệ nhân đã được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” và nghệ nhân đang nắm giữ tri thức trong cộng đồng; lựa chọn, đề nghị phong tặng danh hiệu cho nghệ nhân trên cơ sở năng lực thực hành và khả năng truyền dạy, tránh hình thức, dàn trải.

- Thực hiện hỗ trợ nghệ nhân gắn với nhiệm vụ bảo tồn, truyền dạy và sản phẩm đầu ra cụ thể (lớp truyền dạy, tài liệu, hoạt động trình diễn, hướng dẫn thực hành nghề,...); bảo đảm hỗ trợ đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả.

- Tập trung hỗ trợ nghệ nhân trực tiếp tổ chức truyền dạy tại cộng đồng; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng lực lượng kế cận, tạo sự kế thừa giữa nghệ nhân và thế hệ trẻ nhằm bảo đảm duy trì bền vững các giá trị văn hóa truyền thống.

- Thực hiện đánh giá định kỳ, khen thưởng, tôn vinh nghệ nhân có đóng góp thiết thực; đồng thời, rà soát, điều chỉnh việc hỗ trợ đối với các trường hợp không còn khả năng hoặc không tham gia hoạt động bảo tồn, truyền dạy theo mục tiêu Đề án.

- Ngoài các nghệ nhân đã được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”, thường xuyên rà soát, lựa chọn đội ngũ nghệ nhân trong cộng đồng có nắm giữ tri thức, khả năng am hiểu về tiếng nói, chữ viết, nghề truyền thống,... của đồng bào các dân tộc thiểu số để tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng bảo tồn, truyền dạy trong cộng đồng.

### **4. Giải pháp về hoàn thiện, chuẩn hóa tài liệu giảng dạy tiếng nói, chữ viết**

- Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện các tài liệu giảng dạy tiếng nói, chữ viết đã được biên soạn và sử dụng trong thời gian qua về nội dung, hình thức, đối tượng sử dụng và tính phù hợp với thực tiễn.

- Xây dựng quy trình thống nhất về biên soạn, thẩm định, phê duyệt tài liệu giảng dạy tiếng nói, chữ viết theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Chuẩn hóa nội dung, hình thức và đối tượng sử dụng tài liệu theo hướng phù hợp với đặc trưng ngôn ngữ, chữ viết của từng dân tộc; dễ tiếp cận, dễ học; phù hợp với từng nhóm đối tượng (học sinh, cán bộ, cộng đồng); khuyến khích biên soạn tài liệu song ngữ để nâng cao hiệu quả tiếp cận.

- Tổ chức thí điểm sử dụng tài liệu tại một số địa bàn, trường học, lớp truyền dạy trong cộng đồng; lấy ý kiến phản hồi của giáo viên, nghệ nhân và

người học; trên cơ sở đó chỉnh sửa, hoàn thiện tài liệu trước khi ban hành và nhân rộng.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, lưu trữ và phổ biến tài liệu giảng dạy; từng bước số hóa tài liệu, xây dựng kho tài liệu dùng chung phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và truyền thông theo đúng quy định, bảo đảm quản lý chặt chẽ và sử dụng đúng mục đích.

### **5. Giải pháp về huy động nguồn lực xã hội hóa**

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ các hoạt động bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch cộng đồng, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nghề truyền thống, tạo lợi ích hài hòa giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng.

- Vận động các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia tài trợ, đồng hành trong các hoạt động bảo tồn, truyền dạy, số hóa và quảng bá giá trị văn hóa truyền thống; gắn việc đóng góp với công tác ghi nhận, tôn vinh và quảng bá hình ảnh doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò cộng đồng và mô hình “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”; khuyến khích cộng đồng dân cư, nghệ nhân, hợp tác xã nghề truyền thống tham gia đóng góp nguồn lực, công sức và kinh phí; Nhà nước hỗ trợ ban đầu về cơ chế, kỹ thuật, quảng bá để duy trì hoạt động lâu dài.

- Tăng cường huy động tài trợ xã hội hóa trong tổ chức lễ hội, ngày hội văn hóa, hoạt động trình diễn, trưng bày, truyền thông, số hóa; tạo điều kiện để doanh nghiệp quảng bá thương hiệu theo quy định.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích xã hội hóa phù hợp; công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn xã hội hóa; tạo niềm tin để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia lâu dài.

### **6. Giải pháp bảo đảm hiệu quả và tính bền vững trong tổ chức thực hiện**

- Xác định rõ trách nhiệm và đầu mối triển khai: Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, UBND cấp xã và người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ được giao.

- Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, chuẩn hóa tài liệu truyền dạy, cơ chế hỗ trợ truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa; chỉ tổ chức nhân rộng các hoạt động sau khi đã thí điểm hiệu quả.

- Triển khai Kế hoạch theo lộ trình, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên giá trị văn hóa có nguy cơ mai một và địa bàn có điều kiện duy trì lâu dài; xây dựng mô hình điểm, đánh giá hiệu quả trước khi nhân rộng, tránh dàn trải.

- Lấy cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số làm trung tâm, chủ thể trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa; gắn các hoạt động bảo tồn với phát triển sinh kế, du lịch cộng đồng, sản phẩm nghề truyền thống và thị trường tiêu thụ ổn định, tạo động lực duy trì lâu dài.

- Thiết lập cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ gắn với chỉ tiêu cụ thể và sản phẩm đầu ra; sử dụng kết quả giám sát làm căn cứ điều chỉnh nhiệm vụ, bố trí kinh phí các năm tiếp theo; bảo đảm huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn xã hội hóa.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án, dự án khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đang triển khai thực hiện, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách từng thời kỳ.

- Việc bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách từng thời kỳ và theo phân cấp ngân sách hiện hành. Đối với các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc trường hợp pháp luật quy định phải quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, phê duyệt nhiệm vụ, phê duyệt dự toán hoặc phải thực hiện các thủ tục khác theo thẩm quyền thì việc triển khai thực hiện phải tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật.

- Kế hoạch này là căn cứ để các cơ quan, đơn vị xây dựng nhiệm vụ, lập dự toán kinh phí hằng năm và tổ chức thực hiện theo quy định; không làm phát sinh nghĩa vụ bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước; không thay thế quyết định giao dự toán ngân sách, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hoặc các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công trách nhiệm**

#### ***1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch***

- Là cơ quan thường trực, chủ trì triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch phân công; hằng năm chủ động xây dựng kế hoạch và lập dự toán chi tiết triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngành, đơn vị; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và tổng hợp kết quả triển khai của các ngành, địa phương, đơn vị báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan để kịp thời hướng dẫn triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

#### ***1.2. Sở Dân tộc và Tôn giáo***

Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ trì xây dựng Kế hoạch và dự toán chi tiết triển khai thực hiện hằng năm; chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. các sở, ngành, địa phương có liên

quan để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

### ***1.3. Sở Giáo dục và Đào tạo***

Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao, chủ trì xây dựng Kế hoạch và dự toán chi tiết triển khai thực hiện hằng năm; chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

### ***1.4. Sở Công thương***

Hằng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức xây dựng các gian hàng giới thiệu sản phẩm tại các khu điểm du lịch, tìm kiếm các thị trường giới thiệu sản phẩm làng nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

### ***1.5. Sở Tài chính***

Hằng năm trên cơ sở dự toán do các sở, ngành, địa phương xây dựng; căn cứ khả năng cân đối ngân sách, thẩm định, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

### ***1.6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa***

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, địa phương có liên quan, hằng năm xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, giới thiệu về các mô hình và công tác bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số lồng ghép với các hoạt động thông tin, tuyên truyền có liên quan.

### ***1.7. Ủy ban nhân dân các xã khu vực miền núi***

Hằng năm, căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, UBND các xã miền núi chủ trì xây dựng Kế hoạch và dự toán chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ triển khai nhiệm vụ; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; chủ động triển khai và quản lý các mô hình tại địa phương, đơn vị đảm bảo hiệu quả, lan tỏa các giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

### ***1.8. Hội Văn học Nghệ thuật Thanh Hóa***

Hằng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức lồng ghép với các cuộc thi, trại sáng tác, hội thảo chuyên đề về văn học, âm nhạc, mỹ thuật, sân khấu, nhiếp ảnh gắn với đời sống đồng bào dân tộc thiểu số; đặt hàng các tác giả người dân tộc thiểu số có khả năng sáng tạo, sáng tác các tác phẩm về đề tài dân tộc, miền núi lồng ghép với các hoạt động thường niên của đơn vị. Kịp thời phối hợp với Sở

Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, địa phương có liên quan để tháo gỡ khó khăn bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **1.9. Trường Đại học Hồng Đức**

Chủ trì, tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm theo nội dung, nhiệm vụ được phân công tại kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định; phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Dân tộc học và Nhân học, các sở, ngành, địa phương có liên quan để tháo gỡ khó khăn bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **1.10. Hội Dân tộc học và Nhân học**

Chủ trì, tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm theo nội dung, nhiệm vụ được phân công tại kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định; chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

## **2. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối, đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị có liên quan và UBND các xã trong việc triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch với UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Các sở, ban ngành có liên quan và UBND các xã có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, định 6 tháng (trước ngày 15/6) và hàng năm (trước ngày 30/11) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, xây dựng báo cáo tiến độ triển khai và kết quả thực hiện thực hiện gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, theo dõi và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã miền núi;
- Lưu: VT, THĐT, KTTC, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đâu Thanh Tùng**

**Phụ lục: TỔNG HỢP CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN  
GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện					Dự kiến chỉ tiêu/kết quả
			2026	2027	2028	2029	2030	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>Nội dung 1: Số hoá 70 - 80% tài liệu tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số</b>							
1	Tiếp tục điều tra, sưu tầm, giới thiệu, phổ biến các giá trị văn hóa, văn học nghệ thuật của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa	Sở VHTTDL	2026	2027	2028			03 Báo cáo; 18 tư liệu được thu thập
2	Sưu tầm, bổ sung, số hóa tiếng nói, chữ viết, của dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa							
-	Số hóa bộ chữ dân tộc Mường và dân tộc Thái		2026					Hoàn thành 02 bộ chữ số hóa
-	Số hóa tiếng Mường (Số tay tiếng Mường - Việt Thanh Hóa), số hóa tiếng Thái (Số tay tiếng Thái - Việt Thanh Hóa).	Hội Dân tộc học và Nhân học		2027				02 tư liệu song ngữ
-	Biên soạn tài liệu dạy học chữ của dân tộc Mường, dân tộc Thái và chữ Nôm Dao trong cộng đồng.			2027				03 bộ tài liệu được biên soạn
-	Tổ chức biên soạn, xuất bản và số hóa bộ tài liệu tiếng nói, chữ viết của dân tộc Mông.	ĐH Hồng Đức		2027				02 bộ tài liệu hoàn chỉnh (in+ số hóa)
3	Sưu tầm, biên soạn, xuất bản sách và số hóa các	Sở Văn hóa, Thể thao và		2027				Hoàn thành 03 đầu sách

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện					Dự kiến chỉ tiêu/kết quả
			2026	2027	2028	2029	2030	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	thông tin, dữ liệu về trang phục, trang sức của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (Mông, Thổ, Khơ Mú)	Du lịch						
4	Bổ sung, cập nhật và số hóa các thông tin, dữ liệu về trang phục, trang sức và nghệ thuật trang trí trang phục của 6 dân tộc thiểu số phục vụ việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị trong đời sống của đồng bào	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			2028			01 bộ cơ sở dữ liệu hoàn thiện
5	Xây dựng các thước phim hướng dẫn cách thức, kỹ thuật cắt may, dệt, thêu, nghệ thuật tạo hình, trang trí, làm phụ kiện liên quan đến trang phục của đồng bào các dân tộc: Mường, Thái, Mông, Thổ, Dao, Khơ Mú để bảo tồn, quảng bá; đồng thời phục vụ mở các lớp truyền dạy cách may, mặc trang phục truyền thống.	UBND các xã miền núi liên quan						
-	Liên quan đến trang phục của đồng bào dân tộc Mường	UBND các xã: Thành Vinh, Cẩm Thủy, Bá		2027				Mỗi xã ít nhất 04 video

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện					Dự kiến chỉ tiêu/kết quả
			2026	2027	2028	2029	2030	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		Thước, Quan Sơn, Kiên Thọ						
-	Liên quan đến trang phục của đồng bào dân tộc Thái	UBND các xã: Yên Khương, Yên Thắng, Quan Sơn, Kiên Thọ			2028			Mỗi xã ít nhất 04 video
-	Liên quan đến trang phục của đồng bào dân tộc Mông	UBND các xã: Pù Nhi; Nhi Sơn; Trung Lý; Mường Lý; Tam Chung; Phú Lệ, Sơn Thủy.			2028			Mỗi xã ít nhất 04 video
-	Liên quan đến trang phục của đồng bào dân tộc Thổ	UBND các xã: Như Xuân, Hóa Quỳ				2029		Mỗi xã ít nhất 04 video
-	Liên quan đến trang phục của đồng bào dân tộc Dao	UBND các xã: Cẩm Thạch, Cẩm Thủy, Cẩm Vân, Quang Chiểu, Pù Nhi			2028			Mỗi xã ít nhất 04 video
-	Liên quan đến trang phục của đồng bào dân tộc Khơ Mú	UBND các xã: Mường Chanh, Mường Lát					2030	Mỗi xã ít nhất 04 video

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện					Dự kiến chỉ tiêu/kết quả
			2026	2027	2028	2029	2030	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Bổ sung, cập nhật và số hóa những thông tin, tài liệu liên quan đến nghề truyền thống của 6 dân tộc thiểu số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			2028			Hoàn thành 01 bộ dữ liệu số
<b>II</b>	<b>Nội dung 2: Xây dựng đội ngũ nghệ nhân có khả năng truyền dạy tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống trong cộng đồng các dân tộc thiểu số</b>							
1	Tổ chức phát động các cuộc thi sáng tác về đề tài dân tộc miền núi; đặt hàng các tác giả người dân tộc thiểu số có khả năng sáng tạo, sáng tác các tác phẩm về đề tài dân tộc, miền núi	Hội Văn học Nghệ thuật Thanh Hóa	2026	2027	2028	2029	2030	01 cuộc thi/năm; với trên 20 tác phẩm
2	Tổ chức tập huấn cho người có uy tín trong thôn/bản, các nghệ nhân người Thái, Mông, Dao, Mường về phương pháp truyền dạy tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống (06 lớp/năm)	Sở Dân tộc và Tôn giáo	2026	2027	2028	2029	2030	06 lớp/năm; 180 học viên/năm
3	Tổ chức truyền dạy cho cộng đồng các dân tộc Mông về tiếng nói, chữ viết của dân tộc (01 lớp/năm).	Trường Đại học Hồng Đức		2027	2028	2029	2030	Mỗi năm 01 lớp; khoảng 30 học viên/lớp
4	Tổ chức truyền dạy cho cộng đồng các dân tộc Dao, Thái, Mường về tiếng	Hội Dân tộc học và Nhân học						

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện					Dự kiến chỉ tiêu/kết quả
			2026	2027	2028	2029	2030	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	nói, chữ viết của dân tộc.							
-	Chữ Nôm Dao (14 lớp)		2026	2027	2028			30 học viên/lớp
-	Chữ Thái (30 lớp)		2026	2027	2028	2029	2030	30 học viên/lớp
-	Chữ Mường (30 lớp)		2026	2027	2028	2029	2030	30 học viên/lớp
5	Tổ chức truyền dạy tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số cho cán bộ chiến sĩ, công chức, viên chức công tác trong vùng dân tộc thiểu số	Trường Đại học Hồng Đức		2027	2028	2029	2030	30 học viên/lớp
6	Liên kết với các trường có đủ điều kiện đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ dạy tiếng dân tộc để đào tạo giáo viên dạy môn Tiếng dân tộc thiểu số (tiếng Thái, tiếng Mông).	Trường Đại học Hồng Đức			2028			50 giáo viên trở lên
7	Tổ chức lớp truyền dạy, tập huấn kỹ năng bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số (06 lớp/năm)	Sở VHTTDL			2028			06 lớp/năm; 80 học viên/lớp
8	Tổ chức lớp giới thiệu, hướng nghiệp về nghề thủ công truyền thống của các dân tộc cho học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số tại trường Dân tộc nội trú.	Sở GD&ĐT	2026	2027	2028	2029	2030	500 học sinh/năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện					Dự kiến chỉ tiêu/kết quả
			2026	2027	2028	2029	2030	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>III</b>	<b>Nội dung 3: Xây dựng các mô hình bảo tồn và phát huy giá trị tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số</b>							
1	Xây dựng mô hình truyền dạy tiếng, chữ dân tộc trong cộng đồng							
-	Mô hình dạy tiếng nói, chữ viết dân tộc Mường	UBND xã Cẩm Thủy	2026					01 mô hình
-	Mô hình dạy tiếng nói, chữ viết dân tộc Thái	UBND xã Quan Sơn, Thanh Quan		2027				Mỗi xã 01 mô hình
-	Mô hình dạy tiếng nói, chữ viết dân tộc Mông	UBND xã Pù Nhi				2029		01 mô hình
-	Mô hình dạy tiếng nói, chữ viết dân tộc Dao	UBND xã Cẩm Vân, Ngọc Lặc			2028			Mỗi xã 01 mô hình
-	Mô hình dạy tiếng nói, chữ viết dân tộc Thổ	UBND các xã: Như Xuân, Hóa Quỳ			2028			Mỗi xã 01 mô hình
-	Mô hình dạy tiếng nói dân tộc Khơ Mú	UBND các xã: Mường Chanh, Mường Lát					2030	Mỗi xã 01 mô hình
2	Xây dựng mô hình dạy tiếng nói, chữ viết cho cán bộ, công chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Trường ĐH Hồng Đức		2027				01 mô hình
3	Xây dựng mô hình dạy tiếng dân tộc cho học sinh trường Dân tộc nội trú (01	Sở Giáo dục và Đào tạo	2026	2027	2028	2029	2030	01 mô hình/năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện					Dự kiến chỉ tiêu/kết quả
			2026	2027	2028	2029	2030	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	mô hình/năm).							
4	Mô hình mặc trang phục truyền thống cho học sinh tại các Trường Dân tộc nội trú (06 mô hình).	Sở Giáo dục và Đào tạo	2026	2027	2028	2029	2030	01 mô hình/năm
5	Mô hình giới thiệu trang phục truyền thống tại khu điểm du lịch Pù Luông, Ma Hao, Bến En (03 mô hình).	UBND các xã: Pù Luông, Linh Sơn, Hóa Quý		2027	2028	2029		Mỗi xã 01 mô hình
6	Xây dựng mô hình cộng đồng (hợp tác xã) phát triển nghề truyền thống của 06 dân tộc trên địa bàn các xã miền núi tỉnh Thanh Hóa	UBND các xã miền núi						
-	Mô hình cộng đồng nghề dệt sợi gai của người Thổ.	UBND các xã: Như Xuân.		2027				01 mô hình
-	Mô hình cộng đồng nghề dệt thổ cẩm của người Thái	UBND xã Nam Xuân			2028			01 mô hình
-	Mô hình cộng đồng đan lát của người Khơ Mú	UBND xã Mường Chanh			2028			01 mô hình
-	Mô hình cộng đồng làm thuốc nam của người Dao	UBND xã Ngọc Lặc				2029		01 mô hình
-	Mô hình cộng đồng làm nghề rèn của người Mông	UBND xã Mường Lát				2029		01 mô hình
-	Mô hình cộng đồng nghề nấu rượu cần của người Mường	UBND xã Thạch Quảng					2030	01 mô hình
7	Xây dựng 2 sản phẩm du lịch nghề truyền thống được cấp văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý: Nghề	UBND xã Pù Luông	2026	2027				02 sản phẩm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện					Dự kiến chỉ tiêu/kết quả
			2026	2027	2028	2029	2030	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	nấu rượu cần dân tộc Thái tại xã Pù Luông; nghề dệt thổ cẩm dân tộc Thái tại xã Pù Luông.							
8	Xây dựng các gian hàng giới thiệu sản phẩm tại các khu điểm du lịch, tìm kiếm các thị trường giới thiệu sản phẩm làng nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, để các sản phẩm thực sự là hàng hóa góp phần phát triển kinh tế bền vững cho đồng bào.	Sở Công thương	2026	2027				05-10 điểm
9	Xây dựng mô hình thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số.	UBND các xã miền núi	2026	2027	2028	2029	2030	Mỗi xã 01 mô hình
<b>IV</b>	<b>Nội dung 4: Tổ chức liên hoan trang phục truyền thống của từng dân tộc và trong Ngày hội văn hoá các dân tộc</b>							
1	Tổ chức các cuộc liên hoan, hội diễn, biểu diễn các loại hình trang phục truyền thống của 06 dân tộc tại Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Theo Kế hoạch của Bộ VHTTDL					100% tham gia
2	Tổ chức liên hoan cấp tỉnh về biểu diễn loại hình văn hóa dân gian bằng tiếng dân tộc của	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2026		2028		2030	03 kỳ

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện					Dự kiến chỉ tiêu/kết quả
			2026	2027	2028	2029	2030	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	đồng bào 06 dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh							
3	Tổ chức liên hoan về trang phục dân tộc của đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2026		2028		2030	03 kỳ
4	Tổ chức Triển lãm ảnh về trang phục, nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch					2030	01 cuộc
V	<b>Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.</b>	Sở Công Thương	2026	2027	2028	2029	2030	03-05 sự kiện xúc tiến/năm
VI	<b>Thực hiện tuyên truyền, giới thiệu về các mô hình và công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá của đồng bào DTTS</b>	Báo và PTTH Thanh Hóa	2026	2027	2028	2029	2030	80-100 sản phẩm/năm
VII	<b>Kinh phí thực hiện tổng kết đề án</b>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch					2030	